

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên chậm trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày tại các trạm xuống theo triều trong 5 ngày tới.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất tại các trạm lên chậm trong 5 ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 26/01 đến 30/01/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		25/01	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	26/01	27/01	28/01	29/01	30/01
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.32	0.17	-0.06	1.33	1.33	1.34	1.36	1.40
						Min	0.03	0.21	-0.54	0.11	0.01	-0.07	-0.12	-0.15
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.35	0.15	0.05	1.37	1.38	1.39	1.42	1.47
						Min	-0.05	0.25	-0.22	0.05	-0.07	-0.16	-0.22	-0.26
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.15	0.05	-0.34	1.15	1.15	1.16	1.19	1.24
						Min	0.32	0.18	-0.58	0.36	0.41	0.37	0.34	0.32
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.45	0.14	0.07	1.47	1.47	1.48	1.50	1.54
						Min	0.05	0.23	-0.38	0.13	0.03	-0.05	-0.10	-0.13
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.32	-0.04	-0.05	1.50	1.51	1.52	1.55	1.60
						Min	0.00	0.31	0.04	0.12	-0.02	-0.12	-0.19	-0.24
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.39	0.14	0.04	1.42	1.43	1.44	1.47	1.52
						Min	-0.02	0.24	-0.27	0.08	-0.04	-0.13	-0.19	-0.23
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.42	0.02	-0.16	0.42	0.42	0.43	0.45	0.48
						Min	0.15	0.07	-0.21	0.12	0.12	0.13	0.15	0.18
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.28	0.05	-0.09	0.27	0.26	0.27	0.29	0.32
						Min	0.21	-0.01	-0.13	0.17	0.16	0.17	0.19	0.22
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.43	-0.02	-0.15	0.43	0.43	0.44	0.46	0.49
						Min	0.18	0.05	-0.18	0.13	0.13	0.14	0.16	0.19
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.56	0.07	0.06	0.56	0.56	0.57	0.59	0.62
						Min	0.39	-0.09	-0.02	0.36	0.36	0.37	0.39	0.42
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.26	0.00	-0.06	0.26	0.26	0.27	0.29	0.32
						Min	0.18	0.01	-0.09	0.16	0.16	0.17	0.19	0.22
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.67	-0.01	0.02	0.67	0.67	0.68	0.70	0.73
						Min	0.51	0.01	0.02	0.47	0.47	0.48	0.50	0.53
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	0.94	-0.02	0.01	0.95	0.96	0.97	0.99	1.02
						Min	0.50	0.00	-0.12	0.45	0.46	0.47	0.49	0.52
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.69	-0.04	-0.10	0.68	0.68	0.69	0.71	0.74
						Min	0.45	-0.01	-0.16	0.38	0.38	0.39	0.41	0.44

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 26/01/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan